TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/DS-ST
Ngày 30-8-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Hiệp.

2. Bà Lâm Thị Loan Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng C.

Địa chỉ trụ sở: Số A, phố L, phường H, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T1; Địa chỉ: ấp C. thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 167a/QĐ-NHCS ngày 31/5/2024 (vắng mặt, có đơn xin vắng)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2024, quá trình giải quyết ông Nguyễn Văn T1 là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C (gọi tắt Ngân hàng) trình bày cho rằng ông Nguyễn Văn N có vay vốn tại Ngân hàng C – phòng giao dịch huyện T và được giải ngân vào ngày 28/11/2012, mã món vay 6000006200121102, số tiền vay 20.000.000 đồng của chương trình cho vay hộ nghèo, lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 6 tháng trả một lần, số tiền nợ gốc mỗi lần trả là 2.000.000 đồng, hạn trả cuối cùng vào ngày 20/6/2017. Món vay đã được Ngân hàng cho gia hạn 02 lần đến nay đã chuyển sang nợ quá hạn. Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của ông Nguyễn Văn N cam kết trả nợ gốc, lãi đầy đủ, đúng hạn và đến nay ông Nguyễn Văn N đã có điều kiện trả nợ nhưng không thực hiện đúng theo thỏa thuận, tiền gốc không trả theo phân kỳ, tiền lãi không trả hàng tháng. Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả tiền vay và lãi tính đến ngày 31/5/2024 là 27.124.881 đồng, trong đó nợ gốc 20.000.000 đồng và nợ lãi 27.124.881 đồng và ông N phải tiếp tục chịu lãi đến khi trả tất nợ cho Ngân H. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của ông Nguyễn Văn T1 và bản chiết tính lãi hộ Nguyễn Văn N đến ngày 30/8/2024 là 7.675.246 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn N vắng mặt, quá trình giải quyết có cung cấp lời khai tại biên bản lấy khai ngày 31/7/2024 như sau: Ông có vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện C tiền 20.000.000 đồng đến nay chưa trả tiền vốn vay. Ông đồng ý trả tiền vay là 20.000.000 đồng và đề nghị Ngân hàng bỏ lãi do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Nguyễn Văn N hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền 27.675.245 đồng và phải chịu trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 31/8/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về tiền vay và lãi đối với bị đơn ông Nguyễn Văn N nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự

trên đảm bảo quyền lợi cho đương sự còn lại.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C yêu cầu ông Nguyễn Văn N hoàn trả tiền vay, lãi tính đến ngày 30/8/2024 là 27.675.245 đồng, trong đó nợ gốc 20.000.000 đồng, nợ lãi 7.675.245 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn giao nộp bản sao giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20/10/2012, thể hiện số tiền vay 20.000.000 đồng, lãi suất 0,65%/tháng, lãi quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay. Tại biên bản lấy khai ngày 31/7/2024, bị đơn ông N thừa nhận có vay tiền như Ngân hàng yêu cầu nên xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ thỏa thuận và cam kết tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 20/10/2012, ông Nguyễn Văn N không trả tiền gốc và lãi đúng theo thỏa thuận, ngân hàng đã gia hạn trả nợ hai lần nhưng ông N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Nguyễn Văn N chịu trách nhiệm trả toàn bộ vốn vay và lãi suất còn nợ theo hợp đồng vay là có căn cứ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, Điều 95, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền 27.675.245 đồng (hai mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, hai trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó vốn 20.000.000 đồng và lãi tính đến ngày xét xử là 7.675.245 đồng.

2. Kể từ ngày 31/8/2024, ông Nguyễn Văn N còn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa ghi trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 17/11/2012 và Sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 28/11/2012 cho đến khi thanh toán xong nợ.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí số tiền 1.383.762

đồng (một triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng). Nguyên đơn Ngân hàng C không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai